|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**DIỄN GIẢI NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Tổng quát:**

* Trong bản Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty trình tại ĐHĐCĐ này, phần viết chữ in nghiêng hoặc gạch chân là nội dung bổ sung, sửa đổi trong Điều lệ mới so với Điều lệ hiện hành của Công ty. Nội dung dự thảo bổ sung, sửa đổi chỉ thực hiện đối với một số chương, điều, khoản (K), điểm, về kết cấu, nội dung và từ ngữ cho phù hợp với quy định Điều lệ mẫu và thực tế của công ty. Các nội dung khác không đề cập đến được hiểu là giữ nguyên như Điều lệ hiện tại.
* Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXDCNVN khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 được viết tắt là LDN.
* Luật chứng khoán số 54/2019/QH 14 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 được viết tắt là LCK.
* Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về quản trị công ty đại chúng được viết tắt là TT116.
* Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán viết tắt là TT96.
* Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu sau đây gọi tắt là Điều lệ công ty.

| **TT** | **Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành** | **Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty dự kiến sửa đổi** | **Lý do sửa** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG | |  |
| 1 | **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**  1.Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn của Bộ tài Chính hướng dẫn quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.  2. Quy chế nội bộnày quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu, đảm bảo cho công ty hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và các chuẩn mực, thông lệ tốt nhất tron hoạt động sản xuất kinh doanh nhằ đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất. | 1.Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp *ngày 17 tháng 6 năm 2020*, Luật Chứng khoán *ngày 26 tháng 11 năm 2019*, các văn bản hướng dẫn *gồm~~:~~ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020* của BTC hướng dẫn quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.  2.Quy *chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ, HĐQT, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT,BKS, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu và các quy định hiện hành của pháp luật.* | - Thay thế bằng LDN 2020   * Thay thế bằng LCK 2019 * NĐ cũ hết hiệu lực ngày 01/01/2021 * TT cũ hết hiệu lực ngày 01/01/2021 * Sửa đổi K2 điều 1 căn cứ K1 điều 1 PL2 TT 116 |
| 2 | **Điều 2: Giải thích từ ngữ** | **Điều 2: tương ứng** | Giữ nguyên |
|  | 1a, b, c, e, g, h, i  d. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.  k. “Người có liên quan”: …được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 6 của Luật Chứng khoán  l,m,n  2. | Tương ứng 1a,b,c,e,g,h,i  d. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.  *“Đại hội đồng cổ đông trực tuyến” hoặc “Đại hội trực tuyến” là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.*  k. “Người có liên quan”: … được quy định tại khoản *23* Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản *46* Điều *4* của Luật Chứng khoán;  -Tương ứng l,m,n  -Bổ sung o,p,q,r,s,t,u  Tương ứng 2. | Sửa điểm k căn cứ Điều 4 LDN,LCK  Giữ nguyên |
|  | CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG |  | Giữ nguyên |
| 3 | **Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông**  1.Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114. Điều 115 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra cổ đông công ty đại chúng có các quyền sau đây:  a) Quyền được đối xử công bằng…  b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin…  **2.** | 1.Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại  *Điều 115* của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.  Bỏ điểm a) Quyền được đối xử công bằng…  Bỏ điểm b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin…  **Tương ứng 2.** | Giữ nguyên  -Sửa đổi cho phù hợp LDN  -điểm a, b đã quy định trong điều lệ công ty |
| **4** | **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông** |  | **Giữ nguyên** |
|  | 1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114, Điều 115 của Luật doanh nghiệp…..   a,..b | 1.Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại *Điều 115,điều,119* của Luật doanh nghiệp…..  Tương ứng a,..b | Sửa K1 căn cứ theo Điều 115 LDN  Giữ nguyên |
|  | 2. Cổ đông có quyền bảo vệ … Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp. | 2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền … Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định, *nghị quyết* đó theo quy định của Luật doanh nghiệp. | Bổ sung phần gạch chân căn cứ theo Điều 115 LDN |
| **5** | **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông lớn** |  | **Giữ nguyên** |
| **6** | **Điều 6. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin** | |  |
|  | 1.Cổ đông và nhóm cổ đông ……tại điểm e, f và g sẽ thực hiện theo trình tự như sau :  a. Cổ đông yêu cầu…. yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu….  b. Cổ đông yêu cầu xem xét,…. tra cứu, …  2 …. quy định tại các điểm b,c khoản 3 Điều 18 của Điều lệ theo trình tự như sau …  b)… Thư ký HĐQT | 1. Cổ đông và nhóm cổ đông ……tại điểm *e và f* sẽ *thực hiện* như sau:  Cổ đông yêu cầu… yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình phải gửi yêu cầu ..  Bỏ điểm b  2. …. quy định tại các *điểm a,b khoản 3 Điều 18* của Điều lệ theo trình tự như sau …  *b)…Thư ký công ty* | Sửa K1 bổ sung phần gạch chân căn cứ theo K2 Điều 18 của Điều lệ  -Đã đông bố thông tin |
| **7** | **Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng** | | **Giữ nguyên** |
|  | 1. và 2.a…, b…, c…, d… | Tương ứng 1 và 2. A.., b..., c…, d… | Giữ nguyên |
|  | CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | |  |
| **8** | **Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên** | | **Giữ nguyên** |
|  |  |  |  |
|  | 1.Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên,và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.  2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:  a.  b. Chuẩn bị…. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ | 1.Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên theo *hình thức Đại hội trực tiếp hoặc hình thức Đại hội trực tuyến;* và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.  2. HĐQT phải chuẩn bị các công việc sau:  Tương ứng a.  b. Chuẩn bị…. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không *quá mười (10)* ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ | - Bổ sung K1 điều 8 căn cứ….  Sửa lại phần gạch chân điểm b căn cứ theo Điều lệ và LDN |
|  | d. Gửi thông báo mời họp… chậm nhất mười lăm ngày (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ...ĐHĐCĐ...  e.f. | c. Gửi thông báo mời họp … chậm nhất *hai mươi mốt (21)* ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ…  Đổi tên thành d.e. | Sửa lại điểm d thành c và phần gạch chân căn cứ Điều lệ |
|  | 3. Chương trình họp ĐHĐCĐ….phải được gửi cho cổ đông trong thông báo mời họp hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gởi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm: | 3 Chương trình họp ĐHĐCĐ….phải được đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ *địa chỉ trang thông tin điện tử* để các cổ đông có thể tiếp cận *các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông*, bao gồm: | Sửa lại K3 phần gạch chân căn cứ K3,4 điều 143 LDN và Điều lệ |
| **9** | **Điều 9. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ** | | **Giữ nguyên** |
| **10** | **Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của ĐHĐCĐ**  **b.** Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng Quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông | b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng Quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản *và nêu rõ lý do chậm nhất là 02 ngày làm việc* trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông | Sửa điểm b phần gạch chân căn cứ K3 Điều 142 LDN |
| **11** | **Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ**  **1.**  **2.** 2. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền…  3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau  đây: a)b)c)……  Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền ….  **4.** Trường hợp luật sư…  5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền …  Không có nội dung | **Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ**  **Tương ứng 1.**  2. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật*: Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; tham dự và biểu quyết thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;* ủy quyền…  **3**. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định.  Bỏ điểm a,b,c  Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền ….  Bỏ K4  **4.** Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền…  Bổ sung: 5. *Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.* | -Bổ sung K2 căn Điều 144 LDN  **-**Xóa bỏ K4, sửa đổi K3,4 căn cứ điều 16 PL1 TT 116 |
| **12** | **Điều 12. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết**  **1.a.b**  **2.c** Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu….quyết định đề | **Điều 12. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết**  **Tương ứng 1.a.b**  Bổ sung điểm c K1:. Trường hợp cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tyến:….  **2.c** Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu….quyết định đề *nghị của Chủ tọa cuộc họp.*  d. Khi cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử trực tuyến:….. | **Giữ nguyên**  **-**Bổ sung điểm c căn cứ TT116  **-**Bổ sung điểm d căn cứ TT116 |
| **13** | **Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của ĐHĐCđ** | | **Giữ nguyên** |
|  | Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ ... | Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được *Nghị quyết* hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ ... | -Bổ sung phần gạch chân, căn cứ điều 151 LDN |
| **14** | **Điều 14. Ghi và lập biên bản họp ĐHĐCĐ** | | **Giữ nguyên** |
|  | 2.Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp | 2.Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều *150* Luật Doanh nghiệp | Sửa phần gạch chân, Căn cứ điều 150 LDN |
| 15 | **Điều 15. Thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ cho cổ đông và công bố ra công chúng** | | **Giữ nguyên** |
|  | 1.Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. | 1.Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp. |  |
| 16 | **Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ** | | **Giữ nguyên** |
|  | 2.Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến… và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này | 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến… và phải gửi *chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến*. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại *Điều 143* *Luật Doanh nghiệp* | Sửa K2 căn cứ điều 143 LDN |
|  | 3.Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty. | 3.Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị . | Sửa điểm g của K3, bỏ phần gạch chân, căn cứ vào K3 Điều 149 LDN |
|  | 6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu….Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  e. Các vấn đề đã được thông qua ;  f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.  7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 ngày. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi bien bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.  9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | 6. HĐQT kiểm phiếu….Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  e. Các vấn đề đã được thông qua *và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng*;  f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.  7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.  9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện *trên 50%* tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | Sửa điểm e bổ sung phần gạch chân và điểm f bỏ phần gạch chân, căn cứ K5 điều 149 LDN  -Sửa K9 căn cứ K4 điều 148 LDN |
|  | CHƯƠNG IV. ĐỀ CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | Giữ nguyên |
| **17** | **Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT** | | **Giữ nguyên** |
|  | Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: | | Giữ nguyên |
|  | a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp; | a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 *Điều 17* của Luật doanh nghiệp; | Sửa điểm a căn cứ theo điều 155 LDN |
|  | b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty; | b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh *hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh* của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty; | Sửa điểm b căn cứ theo điều 155 LDN |
|  | c | Tương ứng c | Giữ nguyên |
|  | d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ. | d) Đối *với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình* của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ. | Sửa điểm d căn cứ theo điều 155 LDN |
| **18** | **Điều 18. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị** | | **Giữ nguyên** |
|  | **1. Ứng cử, đề cử vào Hội đồng Quản trị:**  Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điệntử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:  a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;  b. Trình độ học vấn;  c. Trình độ chuyên môn;  d. Quá trình công tác;  e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;  f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;  g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);  h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);  i. Các thông tin khác (nếu có). | 1. **Ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị**   Trường hợp đã xác định được trước ứng *cử* viên *HĐQT, công ty phải công bố* thông tin liên quan đến các ứng *cử* viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng *cử* viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng *cử* viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, *cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty* nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:  *a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;*  *b bỏ nội dung*  *b. Trình độ chuyên môn;*  *c. Quá trình công tác;*  *d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);*  *bỏ f*  *đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của công ty;*  *bỏ h*  *e. Các thông tin khác (nếu có).* | Sửa lại K1 căn cứ K1 điều 25 TT116 |
|  | **2**. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.  Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:  - Từ 5% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.  - Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.  - Từ 30% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.  - Từ 50% đến dưới 65% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.  - Từ 65% trở lên thì được đề cử đủ số ứng cử viên. | **2**. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông *sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.* | Sửa K2 căn cứ khoản 2 điều 25 TT 116 |
|  | 3.Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1… HĐQT đương nhiệm có thể đề thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử….  3. Danh sách và các thông tin có liên quan…  4. Danh sách ứng viên được đề cử. | 3.Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại *khoản 2…* HĐQT đương nhiệm có thể đề *cử* thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử *theo một quy định của Công ty. Việc đề cử* hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ….  4. Danh sách và các thông tin có liên quan…  5. Danh sách ứng viên được đề cử. |  |
| **19** | **Điều 19. Cách thức bầu thành viên HĐQT** | | **Giữ nguyên** |
|  | 8. Khi kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua. | 8. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua. |  |
| **20** | **Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT** | |  |
|  | 1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:  a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;  b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  c) Có đơn từ chức;  d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty. | 1. *ĐHĐCĐ miễn nhiệm* thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:  a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều *155* của Luật doanh nghiệp;  *b)* Có đơn từ chức *và được chấp thuận*;  *c)* Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty. | Sửa k1 căn cứ k1 Điều 160 LDN |
|  | 2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. | *2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:.*  *a) Không tham gia các hoạt động cùa HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;*  *b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.* | Sửa k2 căn cứ k2 Điều 160 LDN |
|  | 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;  Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. | *3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.*  *4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp:*  *a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;*  *b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.* | Bổ sung k3 và sửa k4 căn cứ k3 và k4 Điều 160 LDN |
| 21 | **Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT** | | **Giữ nguyên** |
| 22 | **Điều 22. Bộ máy điều hành và giúp việc của HĐQT** | |  |
|  | **2…**Trường hợp chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện được giao thì**….** Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.  **4.** Khi xét thấy cần thiếtHội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị. | **2…**Trường hợp chủ tịch HĐQT vắng mặt thì**….** Trường hợp không có người được ủy quyền *hoặc Chủ tịch HĐQT không làm việc được trong các trường hợp quy định tại khoản 4 điều 156 Luật doanh nghiệp* thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại *bầu* một trong số các *thành viên* giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị *theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT*  **4.** Khi xét thấy cần thiếtHội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký Công ty để làm Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị. | Sửa k2 căn cứ k4 điều 156 LDN,điều lệ công ty |
| **23** | **Điều 23. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên HĐQT** | | **Giữ nguyên** |
| **24** | **Điều 24. Các ban của HĐQT** | | **Giữ nguyên** |
|  | **Chương V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** | |  |
| **25** | **Điều 25. Thông báo họp HĐQT** | | **Giữ nguyên** |
| **26** | **Điều 26. Điều kiện hiệu lực của cuộc họp HĐQT** | | **Giữ nguyên** |
|  | 1. Cuộc họp HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT trở lên dự họp. | 1.Cuộc họp HĐĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. *Trường hợp cuộc họp được triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn* ***07*** *ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp*. | *-* Sửa đổi, bổ sung theo K8 điều 157 LDN |
| **27** | **Điều 27. Cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT** | | **Giữ nguyên** |
| 28 | **Điều 28. Biển bản và thông qua biên bản họp HĐQT** | | **Giữ nguyên** |
|  | 1.a)…g  h) Các vấn đề đã được thông qua;  i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.  Không có nội dung  Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.  2.3  4…. Thư ký HĐQT…. | Tương ứng 1 a…g  h) Các vấn đề đã được thông qua *và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;*  i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, *trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này*  *2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.*  3. Chủ tọa , người ghi biên bản *và những người ký tên trong biên bản* phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.  Đổi tên thành 4.5  *6. Thư ký công ty* | Sửa điểm h và i K1 bổ sung phần gạch chân căn cứ Điều 158 LDN  Bổ sung K2 theo điều 158 LDN |
| **29** | **Điều 29. Thông qua nghị quyết và thông báo nghị quyết HĐQT** | | **Giữ nguyên** |
|  | **CHƯƠNG VI. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN** | |  |
| **30** | **Điều 30. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**  Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều 39 Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:  a), b) | **Điều 30. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**  Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều *169* Luật doanh nghiệp, Điều 39 Điều lệ công ty .  Bỏ điểm a), b) | Sửa phần gạch chân căn cứ điều 169 LDN  Đã quy định trong điều lệ công ty |
| **31** | **Điều 31. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử kiểm soát viên** | |  |
|  | **1. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên:**  Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Kiểm soát viên được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ… Ứng viên Kiểm soát viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Kiểm soát viên được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:  a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;  b. Trình độ học vấn;  c. Trình độ chuyên môn;  d. Quá trình công tác;  e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác;  f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;  g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);  h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);  i. Các thông tin khác (nếu có). | 1. **Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên:**   Trường hợp đã xác định được trước ứng *cử* viên *Ban kiểm soát, công ty phải công bố* thông tin liên quan đến các ứng *cử* viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ…. Ứng *cử* viên *Kiểm soát viên* phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, *cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty* nếu được bầu *làm Kiểm soát viên*. Thông tin liên quan đến ứng cử viên *làm Kiểm soát viên* được công bố bao gồm:  *a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;*  *b bỏ nội dung*  *b. Trình độ chuyên môn;*  *c. Quá trình công tác;*  *d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Kiểm soát viên của công ty khác);*  *bỏ f*  *đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của công ty;*  *bỏ h*  *e. Các thông tin khác (nếu có).* | Sửa lại K1 căn cứ K1 điều 25 TT116 |
|  | **2**. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền đề cử các ứng viên bầu Kiểm soát viên.  Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:  - Từ 5% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.  - Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.  - Từ 30% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.  - Từ 50% đến dưới 65% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.  - Từ 65% trở lên thì được đề cử đủ số ứng cử viên.  **3.** Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại khoản 2 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. | 2.Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông *sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông* trở lên có quyền đề cử các ứng viên bầu Kiểm soát viên.  3.Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại khoản 2 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. *Việc*  Ban kiểm soát đương *nhiệm giới thiệu thêm ứng viên* Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng *trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.* | Sửa lại K2 căn cứ K2 điều 25 TT116 |
| **32** | **Điều 32. Cách thức bầu Kiểm soát viên** | | **Giữ nguyên** |
|  | 8.Khi kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua. | 8.Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua. |  |
| 33 | **Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên** | |  |
|  | **1.** Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:  a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;  b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  c) ,d | **1.** Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:  a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại *Điều 39 của Điều lệ này*  b) bỏ  c) *Đổi tên thành b,c* | Sửa k1 căn cứ K3 Điều 37 TT116 |
|  | **2**. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:  a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;  b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;  c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. | **2**. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:  a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;  *b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trù trường hợp bất khả kháng;*  *c)* Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;  *d)* *Trường hợp khác theo nghị quyết* của Đại hội đồng cổ đông. | Sửa k2 căn cứ K4 Điều 37 TT116 |
| **34** | **Điều 34. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên** | | **Giữ nguyên** |
|  | CHƯƠNG VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM. MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH | |  |
| 35 | **Điều 35. Tổng Giám đốc**  1,2,3,4,6,7 | Tương ứng 1,2,3,4,6,7 | Giữ nguyên |
|  | 5.a) Cỏ đủ năng lực ….theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp | 5.a) Cỏ đủ năng lực ….theo quy định tại khoản 2 Điều *17* của Luật Doanh nghiệp | Sửa lại điểm a khoản 5 căn cứ Điều 17 LDN |
| 36 | **Điều 36. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng** | | Giữ nguyên |
|  | 1. Công ty có các Phó TGĐ, KTT được HĐQT bổ nhiệm, nhiệm, ký hợp đồng có thời hạn (không quá 05 năm) và có thể được bổ nhiệm lại, thay thế. … | 1. Công ty có các Phó TGĐ, KTT được HĐQT bổ nhiệm, nhiệm, *nhiêm kỳ không* quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại, thay thế. … |  |
| **37** | **Điều 37. Trình tự, thủ tục, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.** | | **Giữ nguyên** |
| **38** | **Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với TGĐ, Phó TGĐ, KTT** | | **Giữ nguyên** |
|  | CHƯƠNG VIII. QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC | |  |
| 39 | Điều 39. Mối quan hệ công tác với cổ đông | | Giữ nguyên |
| 40 | Điều 40. Mối quan hệ với TGĐ điều hành | | Giữ nguyên |
| 41 | Điều 41. Mối quan hệ công tác với Ban kiểm soát | | Giữ nguyên |
|  | CHƯƠNG IX. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ | | Giữ nguyên |
| 42 | Điều 42. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý. | | Giữ nguyên |
| 43 | Điều 43. Khen thưởng | | Giữ nguyên |
| 44 | Điều 44. Kỷ luật | | Giữ nguyên |
|  | CHƯƠNG X. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN | | Giữ nguyên |
| 45 | Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, TGĐ, cán bộ quản lý | | Giữ nguyên |
| 46 | Điều 46. Giao dịch với người có liên quan | | Giữ nguyên |
| 47 | Điều 47. Đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty | | Giữ nguyên |
|  | CHƯƠNG XI. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN | | Giữ nguyên |
| 48 | Điều 48. Nghĩa vụ công bố thông tin | | Giữ nguyên |
| 49 | Điều 49: Công bố thông tin của Công ty | | Giữ nguyên |
|  | CHƯƠNG XII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM | | Giữ nguyên |
| 50 | Điều 50. Báo cáo | | Giữ nguyên |
| 51 | Điều 51. Giám sát | | Giữ nguyên |
| 52 | Điều 52. Xử lý vi phạm | | Giữ nguyên |
|  | CHƯƠNG XIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | | Giữ nguyên |
| 53 | Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ | | Giữ nguyên |
|  | 1.b): …. Liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp… | 1.b): …. Liên quan đến tranh chấp trong vòng *ba mươi (30) ngày* làm việc kể từ ngày tranh chấp… | -Sửa theo điểm b K1 điều 62 Điều lệ công ty. |
|  | CHƯƠNG XIV. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY | | Giữ nguyên |
| 54 | Điều 54, Điều khoản thi hành | | Giữ nguyên |